

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa
giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017; Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 562-KL/TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6300/SKHĐT-ĐKKD ngày 30 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án), với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, là động lực, là đầu tàu để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Phát triển doanh nghiệp là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; chăm lo doanh nghiệp, coi doanh nghiệp vừa là khách hàng được phục vụ, vừa là đối tượng quản lý.

2. Phát triển doanh nghiệp gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương; đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, trên cơ sở

phát triển công nghiệp nặng, nông nghiệp là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là mũi nhọn theo hướng phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực; 6 trụ cột tăng trưởng; 6 hành lang kinh tế của tỉnh.

3. Phát triển doanh nghiệp theo phương châm tích cực, vững chắc; vừa phát triển về số lượng, vừa nâng cao chất lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp hiện có; khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng văn hóa kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

4. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới phù hợp với từng vùng, địa phương, nhất là tại các trung tâm và hành lang kinh tế; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Phát triển doanh nghiệp lĩnh vực nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, có giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm; chú trọng phát triển doanh nghiệp trồng trọt, sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo hướng sản xuất tập trung theo vùng, quy mô lớn, công nghệ cao, theo chuỗi giá trị; khuyến khích phát triển doanh nghiệp chăn nuôi theo hướng công nghiệp, gắn với chế biến thực phẩm và bảo vệ môi trường; quan tâm phát triển doanh nghiệp nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với chế biến; khuyến khích phát triển doanh nghiệp trồng cây dược liệu, trồng rừng sản xuất gắn với thu gom, chế biến, bao tiêu sản phẩm.

2. Phát triển doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp, xây dựng gắn với bảo vệ môi trường; đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp truyền thống; ưu tiên phát triển doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp trọng điểm như: công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất các sản phẩm sau lọc hóa dầu, hóa chất, nhựa, công nghiệp điện tử viễn thông, công nghệ thông tin; phát triển hợp lý các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động như dệt may, giày da; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh; phát triển doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng đạt trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, xây dựng công trình, phát triển đô thị.

3. Phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ theo hướng đa dạng các loại hình dịch vụ, gắn với phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; chú trọng phát triển doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn như: dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics, thông tin truyền thông, tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục và đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại tại các khu đô thị, Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; thu hút các doanh nghiệp lớn có thương hiệu đầu tư phát triển du lịch

biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, tâm linh và khám phá thiên nhiên.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung: phát triển doanh nghiệp cả về số lượng, chất lượng, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, tiếp cận các nguồn lực, thị trường, từng bước hình thành một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ trong nước và khu vực ASEAN trên định hướng phát triển 6 trụ cột tăng trưởng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2021 - 2025, có 15.000 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó: khu vực đồng bằng, thành lập mới 9.830 doanh nghiệp, chiếm 65,5%; khu vực ven biển, thành lập mới 3.420 doanh nghiệp, chiếm 22,8%; khu vực miền núi, thành lập mới 1.750 doanh nghiệp, chiếm 11,7% (*Có Phụ lục I kèm theo*).

- Đến năm 2025, phân đầu mật độ doanh nghiệp hoạt động bình quân đạt 7,9 doanh nghiệp/1.000 dân;

- Đến năm 2025, khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 65 - 70% GRDP của tỉnh;

- Đến năm 2025, có khoảng 500.000 lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp;

- Đến năm 2025, đóng góp vào ngân sách của khu vực doanh nghiệp chiếm 65% tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phát triển doanh nghiệp

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tập trung tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển doanh nghiệp; tạo sự thống nhất xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp, các ngành phải xác định phát triển doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp hàng năm và cả giai đoạn.

- Tổ chức phát động mạnh mẽ các chương trình khởi nghiệp, đưa tinh thần khởi nghiệp đến với mọi người dân, trong đó chú trọng khơi dậy niềm đam mê, khát vọng làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và đất nước đến với lực lượng thanh niên, tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên trong quá trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới về nội dung các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về doanh nghiệp - doanh nhân trên Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị theo hướng cập nhật, phản ánh thông tin đa dạng, chính xác, kịp thời về các hoạt động của doanh nhân, doanh nghiệp; biểu dương những doanh nghiệp, doanh nhân điển hình, tiên tiến, có sáng kiến mới, cách làm hay trong sản xuất, kinh doanh; đồng thời phản ánh những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, phê phán các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp

2.1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số đo lường về môi trường đầu tư như PCI, PAPI. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, hoàn thành ứng dụng, sử dụng việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc, thủ tục hành chính của hệ thống chính quyền từ tỉnh đến xã trên môi trường điện tử, nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, giảm thời gian và chi phí cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; cam kết tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư về thủ tục hành chính thành lập doanh nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, giao đất, thuê đất, đảm bảo an ninh trật tự và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Tập trung rà soát, đánh giá, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp, đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi cho các nhà đầu tư; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đẩy mạnh thực hiện quy định “4 tăng, 2 giảm, 3 không” trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho việc thành lập và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; hình thành một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ trong nước và khu vực ASEAN trên định hướng phát triển 6 trụ cột tăng trưởng.

- Tổ chức công khai, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới quy hoạch xây dựng vùng và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo hướng đồng bộ, đảm bảo tính liên kết. Khẩn trương lập và phê duyệt các quy hoạch phân khu chức năng trong Khu kinh tế Nghi Sơn điều chỉnh mở rộng; rà soát, xây dựng các quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu dọc các tuyến đường giao thông chính, làm cơ sở thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

- Tăng cường trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; nâng cao trình độ, năng lực công tác, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm những đơn vị, cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra liên ngành, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thanh tra, kiểm tra, tránh việc thanh tra, kiểm tra trùng lặp về nội dung giữa các cơ quan quản lý nhà nước; chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế, hải quan, quản lý thị trường; chuyển mạnh hình thức kiểm tra thuế trực tiếp tại trụ sở doanh nghiệp sang kiểm tra tại cơ quan thuế quản lý, chú trọng hình thức kiểm tra điện tử, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thích ứng với tình hình mới.

- Tiếp tục duy trì, đổi mới, nâng cao hiệu quả buổi tiếp doanh nghiệp định kỳ hàng tháng của Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

2.2. Xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về Hiệp định thương mại Việt Nam đã tham gia ký kết, nhất là Hiệp định CPTPP, EVFTA,... cho các doanh nghiệp; thường xuyên đấu mối với các Bộ, ngành Trung ương để kịp thời cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh những cảnh báo về vướng mắc trong quy tắc xuất xứ hàng hóa, các biện pháp phi thuế quan và các rào cản kỹ thuật đối với thương mại về tiêu chuẩn hàng hóa sản xuất, an toàn vệ sinh thực phẩm, quy tắc ứng xử, các quy định về bảo vệ môi trường.

- Đổi mới phương thức và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế. Chủ động xúc tiến đầu tư, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ, bảo vệ môi trường là tiêu chí để lựa chọn xúc tiến đầu tư; ưu tiên các dự án quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, thân thiện với môi trường. Tiếp tục vận động, kêu gọi các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty trong và ngoài nước có uy tín, có năng lực tài chính đầu tư các dự án lớn trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giới thiệu, chia sẻ thông tin về thị trường trong nước và quốc tế một cách kịp thời, chính xác để các doanh nghiệp có định hướng đầu tư sản xuất, kinh doanh phù hợp; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị sản xuất.

2.3. Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- Tập trung rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp đang còn hiệu lực để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đăng ký và nâng cao chất lượng doanh nghiệp: hỗ trợ trả kết quả đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích; hỗ trợ thuế môn bài; hỗ trợ chữ ký số

trong năm đầu đối với doanh nghiệp thành lập mới; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp cho hộ kinh doanh và cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp.

2.4. Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển doanh nghiệp

- Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, điện, nước, đô thị, xử lý chất thải, công nghệ thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng bình đẳng với chi phí hợp lý.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong đầu tư, khai thác, sử dụng, kinh doanh các dự án, công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, nhất là hạ tầng các tuyến giao thông lớn kết nối với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng biển,... tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu thông hàng hóa của doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp và nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp

3.1. Hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục đăng ký doanh nghiệp và các điều kiện gia nhập thị trường

- Tăng cường tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cung cấp miễn phí các tờ gấp, cẩm nang hướng dẫn quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn hình thức đầu tư, thủ tục đầu tư, địa bàn đầu tư,...; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ miễn phí về tư vấn pháp luật, cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật tại các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.

3.2. Hỗ trợ tư vấn chính sách thuế và chế độ kế toán cho doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ thuế, kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.

- Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, xác nhận số thuế đã nộp bằng phương pháp điện tử để tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm kế toán và Hội tư vấn thuế tỉnh triển khai chương trình tặng phần mềm kế toán và hỗ trợ công tác kế toán miễn phí đối với doanh nghiệp mới thành lập.

- Tổ chức các hội nghị tập huấn, phổ biến miễn phí về chính sách thuế và kế toán thuế cho doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành

chính thuế, chính sách thuế, hải quan cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

3.3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, trong đó: quan tâm hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu; đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến. Tập trung phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh trực tuyến (e-learning); tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh và cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp.

- Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 3 tháng cho người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp mới đi vào hoạt động nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động của người lao động và người sử dụng lao động.

3.4. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp mở rộng tín dụng đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực ưu tiên và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa; khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng, nhất là việc tổ chức thực hiện các chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp tại các tổ chức tín dụng đảm bảo các doanh nghiệp đáp ứng điều kiện đều được thụ hưởng chính sách.

3.5. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Hỗ trợ thực hiện đổi mới, cải tiến công nghệ thuộc các loại hình công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của Chính phủ; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thường xuyên triển khai lồng ghép các hoạt động kết nối cung cầu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; kết nối các doanh nghiệp, tổ chức, nhà khoa học.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ, tham gia nghiên cứu sáng chế công nghệ cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh; chuyển giao ứng dụng thương mại hóa các đề tài, phát minh, sáng kiến,... đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công.

- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phát triển doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương mình quản lý thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, kế hoạch chuyên ngành; trong đó phải định hướng hoạt động của doanh nghiệp, tránh phiền hà, phù hợp với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương mình. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, kế hoạch đã ban hành; xử lý nghiêm các đơn vị không triển khai thực hiện hoặc triển khai thiếu tích cực.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, gắn với công tác phát triển đảng viên; tăng cường công tác giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị cho người sử dụng lao động và người lao động, bảo đảm cho hoạt động của doanh nghiệp theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời những doanh nghiệp, doanh nhân điển hình, có sáng kiến mới, cách làm hay trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; đồng thời phản ánh những doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong kinh doanh.

- Khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp. Hàng năm tổ chức hội nghị tuyên dương các hộ kinh doanh tiêu biểu, có doanh thu lớn, có đóng góp tích cực cho xã hội để biểu dương, khen thưởng, vận động chuyển đổi sang doanh nghiệp.

- Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch và bình đẳng giữa các loại hình kinh tế. Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực thi công vụ; nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, hải quan, quản lý thị trường.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên khởi nghiệp; biểu dương, tôn vinh các gương đoàn viên, hội viên khởi nghiệp thành công; vận động các hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ vốn, khoa học kỹ thuật cho đoàn viên, hội viên phát triển sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng, tiến tới thành lập doanh nghiệp. Tham gia giám sát thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp, VCCI Thanh Hóa trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng doanh nghiệp, là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp

6.1. Các doanh nghiệp, doanh nhân: phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, nhất là trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19; tăng cường sự hợp tác liên kết, tích cực tham gia vào các hiệp hội, ngành hàng, chuỗi giá trị, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp bền vững; đề cao vai trò, bổn phận, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội.

6.2. Các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng: đổi mới nội dung và hình thức hoạt động để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, làm tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp; tập hợp các kiến nghị khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp, đề xuất với các cơ quan liên quan kịp thời tháo gỡ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

6.3. VCCI Thanh Hóa: xây dựng các chương trình, kế hoạch, biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức xã hội nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp kịp thời chuyển đến các cơ quan quản lý nhà nước để xem xét, giải quyết, đồng thời giám sát kết quả thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí hỗ trợ thực hiện các nội dung cụ thể trong Đề án là: 115,8 tỷ đồng; trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 108,3 tỷ đồng, gồm:
- + Ngân sách tỉnh: 99,8 tỷ đồng.
- + Ngân sách Trung ương: 8,5 tỷ đồng.
- Đóng góp của doanh nghiệp: 7,5 tỷ đồng.

(Có Phụ lục II kèm theo)

2. Ngoài kinh phí và các nội dung hỗ trợ nêu trên; căn cứ vào lĩnh vực đầu tư, kinh doanh và địa bàn hoạt động, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ theo các cơ chế, chính sách, chương trình khác do Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh ban hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan thường trực Đề án; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai Đề án đến các cấp, các ngành, các hiệp hội doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án; thường xuyên theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện; định kỳ 6 tháng và hàng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Sở theo quy định tại Phụ lục II; báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV năm 2021.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh sau khi cấp có thẩm quyền ban hành.

- Nghiên cứu biên soạn, cung cấp miễn phí các tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chuyển đổi từ hộ kinh doanh. Phối hợp với các địa phương, đơn vị tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp cho các cá nhân, hộ kinh doanh có nhu cầu, nguyện vọng đăng ký doanh nghiệp. Phân đầu năm 2021, tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 80%, đến năm 2025 đạt 100%.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch và kinh phí thực hiện thuộc nhiệm vụ của Sở quy định tại Phụ lục II, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án đã được phê duyệt, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan thẩm định dự toán chi tiết kinh phí thực hiện hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện Đề án; hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện đúng các quy định về tài chính, kế toán.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ thuế môn bài cho doanh nghiệp theo quy định tại Phụ lục; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển khoa học công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - Xã hội tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021 - 2025; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp thành lập và phát triển Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tăng cường đầu tư ứng dụng đổi mới công nghệ, đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; thường xuyên triển khai lồng ghép các hoạt động kết nối cung cầu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; kết nối các doanh nghiệp, tổ chức, nhà khoa học.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, cải tiến công nghệ thuộc các loại hình công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, sở hữu trí tuệ, tham gia nghiên cứu sáng chế công nghệ cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh; chuyển giao ứng dụng các đề tài, phát minh, sáng kiến,... đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công.

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Sở quy định tại Phụ lục II để triển khai thực hiện.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông cấp huyện tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Đề án đến toàn thể cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; thường xuyên cập nhật, đưa tin về tình hình và kết quả triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn chỉnh chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung; cơ chế, chính sách ưu đãi hoạt động trong Khu công nghệ thông tin tập trung, trong Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển doanh nghiệp công nghệ số và quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của sở quy định tại Phụ lục II để triển khai thực hiện.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, hoàn chỉnh chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2022 - 2026 và đề án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết đến cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; rà soát, đề xuất các giải pháp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do FTA, nhất là các FTA thế hệ mới áp dụng phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; các giải pháp kết nối doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ với các DNNVV hình thành các chuỗi cung ứng, sản xuất, bao tiêu sản phẩm, hàng hóa, nhất là lĩnh vực công nghiệp phụ trợ; quan tâm hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ trong nước và khu vực ASEAN hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ logistics.

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của sở quy định tại Phụ lục II để triển khai thực hiện.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh để cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác quản lý và sử dụng đất của các doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đề xuất thu hồi đất đối với các dự án được nhà nước giao, cho thuê đất, không có khả năng triển khai dự án hoặc sử dụng đất không đúng mục đích để tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, kinh doanh.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn chỉnh Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thu hút doanh nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành, sản phẩm thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, từ cung ứng đến sản xuất, bảo quản, bao tiêu sản phẩm, hàng hóa; quan tâm hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ trong nước và khu vực ASEAN hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh.

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của sở quy định tại Phụ lục II Đề án để triển khai thực hiện.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng Đề án nâng cao kỹ năng nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác dự báo và thông tin về thị trường lao động; kết nối cung - cầu lao động, thông qua hệ thống sàn giao dịch việc làm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội cho các doanh nghiệp,... nhất là các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động của người lao động và người sử dụng lao động.

- Hỗ trợ kết nối các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 3 tháng cho người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 để triển khai thực hiện.

9. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư kinh doanh du lịch, nhất là các dự án đầu tư quy mô lớn, hình thành các khu du lịch nổi trội, sản phẩm du lịch chất lượng cao; các dự án đầu tư kinh doanh du lịch tại khu vực vùng sâu, vùng xa có tiềm năng phát triển du lịch, báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021; quan tâm hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ trong nước và khu vực ASEAN hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, khám phá thiên nhiên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, thu hút các doanh nghiệp lớn có thương hiệu đầu tư phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, tâm linh và khám phá thiên nhiên.

10. Sở Tư pháp

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho

doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 09/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Công khai thông tin về các đơn vị tư vấn, văn phòng luật sư có nguyện vọng tư vấn, hỗ trợ pháp lý miễn phí cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh về thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp.

11. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung tiêu chí phát triển doanh nghiệp thành lập mới vào tiêu chí đánh giá chấm điểm đối với UBND cấp huyện trong Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

12. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng Chương trình hoạt động đối ngoại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Tăng cường hợp tác với các địa phương, các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan, tổ chức quốc tế để chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế gắn với công tác kết nối đầu tư, thương mại và du lịch.

13. Thanh tra tỉnh: Chủ trì hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra liên ngành, tránh việc thanh tra, kiểm tra chồng chéo giữa các cơ quan quản lý nhà nước; chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

14. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phát triển Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp; kiên quyết thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không có khả năng triển khai hoặc sử dụng đất không đúng mục đích để tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, kinh doanh trong các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc chức năng quản lý của Ban.

- Thông báo công khai quy hoạch, diện tích đất trong các khu công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng để các doanh nghiệp tiếp cận, tìm kiếm mặt bằng để sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp; kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án trong các khu công nghiệp; chú trọng thu hút, hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ trong nước và khu vực ASEAN hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp nặng, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics,... trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

15. Cục thuế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, thực hiện tốt các chính sách thuế; tăng cường trao đổi thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, xác nhận số thuế đã nộp bằng phương pháp điện tử nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến miễn phí về chính sách thuế và kế toán thuế cho doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế, chính sách thuế cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp siêu nhỏ ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 132/2018/TT-BTC.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn theo hướng tăng cường quản lý mức thuế khoán sát với thực tế kinh doanh của các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tránh thất thoát nguồn thu và tạo sự bình đẳng trong thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách nhà nước giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp; rà soát, đánh giá các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, tập trung vào các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quy mô lớn nộp thuế theo phương pháp kê khai, hộ kinh doanh sử dụng nhiều hóa đơn mua bán hàng hóa để tuyên truyền, vận động thành lập doanh nghiệp.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của ngành quy định tại Phụ lục II, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

16. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát, hoàn chỉnh Đề án nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2021.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; quan tâm thu hút, hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp lớn tầm cỡ trong nước và khu vực ASEAN theo định hướng phát triển 6 trụ cột tăng trưởng; triển khai

thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, trao đổi sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn với thị trường trong nước và nước ngoài.

- Tổ chức các hội nghị kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về các thị trường xuất khẩu để doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp cận.

17. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp mở rộng tín dụng đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực ưu tiên và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các chi nhánh, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn vay và sử dụng dịch vụ tại ngân hàng, trong đó trọng tâm là cải tiến quy trình cho vay, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay; tăng cường phối hợp và hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn thông qua bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Thanh Hóa.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng, nhất là việc tổ chức thực hiện các chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp tại các tổ chức tín dụng đảm bảo các doanh nghiệp đáp ứng điều kiện đều được thụ hưởng chính sách.

18. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký tham gia, thu, cấp sổ, thẻ giải quyết chế độ bảo hiểm thông qua giao dịch điện tử; tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện chế độ BHXH cho người lao động tại các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có số nợ bảo hiểm lớn, nợ kéo dài để đảm bảo quyền lợi và chế độ cho người lao động. Thường xuyên phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh để nắm bắt về tình hình khai báo, sử dụng lao động tại các doanh nghiệp để kịp thời hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện chế độ BHXH cho người lao động theo quy định của pháp luật.

19. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án này, khẩn trương xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch hành động cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa

bàn; trong đó, cần xác định rõ các địa bàn, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế để tập trung tuyên truyền, vận động, kêu gọi, hỗ trợ các nhà đầu tư tham gia đầu tư và thành lập doanh nghiệp trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển doanh nghiệp hàng năm và cả giai đoạn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn về Đề án và các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp có liên quan; vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và hộ kinh doanh chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp. Tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động, nhu cầu thành lập doanh nghiệp của các hộ kinh doanh trên địa bàn; lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp để hướng dẫn, hỗ trợ.

- Trên cơ sở Kế hoạch chi tiết giải phóng mặt bằng hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động làm việc với các nhà đầu tư để thực hiện việc ký cam kết tiến độ bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn quản lý.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải bố trí ít nhất một ngày trong tháng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn do mình quản lý; định kỳ vào ngày 18 hàng tháng, báo cáo kết quả tiếp doanh nghiệp với UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Hàng năm, phối hợp các sở, ngành xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II.

20. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và VCCI Thanh Hóa

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên thực hiện vận động, hướng dẫn doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật; tham gia giám sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tăng cường công tác tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân về vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân; phát động các phong trào thi đua yêu nước trong cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tổ chức tuyên truyền cho các cá nhân, hộ gia đình về các cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp; khuyến khích các hội viên đang tổ chức sản xuất kinh doanh theo mô hình hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Tỉnh đoàn tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” trong đoàn viên, thanh niên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của cuộc thi trên phương tiện truyền thông để các đoàn viên, thanh niên nắm bắt, tham gia cuộc thi. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và phát triển tinh thần khởi nghiệp sáng tạo trong đoàn viên, thanh niên.

- Đề nghị các Hiệp hội doanh nghiệp, VCCI Thanh Hóa, tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp đến hội viên, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn; tích cực vận động, hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các tổ chức hiệp hội, ngành hàng nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường hợp tác, liên kết, hình thành chuỗi giá trị; tập hợp các kiến nghị khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp, đề xuất với các cơ quan liên quan để kịp thời tháo gỡ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

21. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, các giải pháp và nhiệm vụ được giao trong Đề án, chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, cơ quan, đơn vị mình nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 10/12), báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục I**KẾ HOẠCH THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Doanh nghiệp

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2021 - 2025
	TỔNG SỐ	15.000
I	Vùng đồng bằng và thành phố Thanh Hóa	9.830
1	Thành phố Thanh Hoá	6.460
2	Thị xã Bỉm Sơn	550
3	Huyện Thọ Xuân	800
4	Huyện Đông Sơn	350
5	Huyện Nông Cống	300
6	Huyện Triệu Sơn	300
7	Huyện Hà Trung	230
8	Huyện Yên Định	380
9	Huyện Thiệu Hoá	230
10	Huyện Vĩnh Lộc	230
II	Vùng ven biển	3.420
1	Thị xã Sầm Sơn	700
2	Thị xã Nghi Sơn	900
3	Huyện Hậu Lộc	320
4	Huyện Hoằng Hoá	700
5	Huyện Quảng Xương	500
6	Huyện Nga Sơn	300
III	Vùng miền núi	1.750
1	Huyện Thạch Thành	300
2	Huyện Cẩm Thủy	250
3	Huyện Ngọc Lặc	300
4	Huyện Lang Chánh	100
5	Huyện Như Xuân	100
6	Huyện Như Thanh	200
7	Huyện Thường Xuân	150
8	Huyện Bá Thước	100
9	Huyện Quan Hoá	100
10	Huyện Quan Sơn	100
11	Huyện Mường Lát	50

Phụ lục II
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2021 – 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Số lượng		Đơn giá (tr.đồng)	Tổng kinh phí 5 năm (tr.đồng)	Trong đó			Đơn vị chủ trì
			1 năm	5 năm			Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW	Đóng góp của DN	
	Tổng cộng					115.800	99.800	8.500	7.500	
I	Hỗ trợ chung theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV					49.750	33.750	8.500	7.500	
1	Hỗ trợ tư vấn viên cho DNNVV					8.500		8.500		
1.1	Doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng tối đa không quá 03 triệu đồng/doanh nghiệp/năm theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	DN	300	1.500	3	4.500		4.500		Sở Kế hoạch và Đầu tư
1.2	Doanh nghiệp nhỏ được giảm tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng tối đa không quá 05 triệu đồng/doanh nghiệp/năm theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	DN	100	500	5	2.500		2.500		Sở Kế hoạch và Đầu tư
1.3	Doanh nghiệp vừa được giảm tối đa 10% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp/năm theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.	DN	50	150	10	1.500		1.500		Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực					21.750	16.750		5.000	

2.1	Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho các DNNVV theo Thông tư số 49/2019/TT-BTC.	Học viên	1.000	5.000	1	5.000	5.000			Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.2	Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cho các DNNVV theo Thông tư số 49/2019/TT-BTC.	Học viên	1.000	5.000	1	5.000	3.500		1.500	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.3	Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ theo Thông tư số 49/2019/TT-BTC.	Học viên	50	250	7	1.750	1.750			Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.4	Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu theo Thông tư số 49/2019/TT-BTC.	Học viên	100	500	7	3.500	1.750		1.750	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.5	Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến theo Thông tư số 49/2019/TT-BTC.	Học viên	100	500	7	3.500	1.750		1.750	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.6	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 3 tháng cho người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	Học viên	300	1.500	2	3.000	3.000			Sở Lao động Thương binh và Xã hội
3	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị					19.500	17.000		2.500	
3.1	Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất					1.500	750		750	

-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đối với các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường nhưng không quá 30 triệu đồng/khóa đào tạo/năm/doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	DN	10	50	30	1.500	750		750	- Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT
3.2	Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh					3.500	3.500			
-	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo quy định tại khoản 2, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	DN	15	75	20	1.500	1.500			- Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT
-	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa theo Quy định tại Khoản 2, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	DN	20	100	20	2.000	2.000			- Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT
3.3	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường					6.000	6.000			
-	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh theo quy định tại khoản 3, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	DN	30	150	20	3.000	3.000			- Sở Khoa học và Công nghệ. - Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.

-	<i>Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm theo quy định tại khoản 3, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.</i>	<i>DN</i>	<i>30</i>	<i>150</i>	<i>20</i>	<i>3.000</i>	<i>3.000</i>			<i>- Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.</i>
3.4	Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng.					3.000	2.500		500	
-	<i>Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở theo quy định tại khoản 4, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.</i>	<i>DN</i>	<i>20</i>	<i>100</i>	<i>10</i>	<i>1.000</i>	<i>1.000</i>			<i>- Sở Khoa học và Công nghệ. - Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.</i>
-	<i>Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm theo quy định tại khoản 4, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.</i>	<i>DN</i>	<i>20</i>	<i>100</i>	<i>10</i>	<i>1.000</i>	<i>500</i>		<i>500</i>	<i>- Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.</i>
-	<i>Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường theo quy định tại khoản 4, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.</i>	<i>DN</i>	<i>20</i>	<i>100</i>	<i>10</i>	<i>1.000</i>	<i>1.000</i>			<i>- Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.</i>

3.5	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng					5.500	4.250		1.250	
-	<i>Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại khoản 5, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.</i>	DN	20	100	30	3.000	3.000			- Sở Khoa học và công nghệ. - Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.
-	<i>Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp/năm theo quy định tại khoản 5, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.</i>	DN	20	100	10	1.000	500		500	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.
-	<i>Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp/năm theo quy định tại khoản 5, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.</i>	DN	10	50	30	1.500	750		750	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Sở Công Thương. - Sở Nông nghiệp và PTNT.
II	Hỗ trợ theo cơ chế, chính sách đề xuất ban hành mới của tỉnh					66.050	66.050			
1	Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp					21.250	21.250			
1.1	Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp cho hộ kinh doanh và cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp.	Hộ KD/cá nhân	5.000	25.000	0,5	12.500	12.500			Sở Kế hoạch và Đầu tư

1.2	In ấn tờ rơi, tờ gấp, cầm nang hướng dẫn về trình tự thủ tục đăng ký doanh nghiệp; quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.	Quyển	5.000	25.000	0,15	3.750	3.750			Sở Kế hoạch và Đầu tư
1.3	Hỗ trợ kinh phí chuyển trả kết quả TTTC về đăng ký doanh nghiệp tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính (đạt mức độ dịch vụ công mức độ 4). Kinh phí theo Thông tư số 22/2017/TT-BTTTT ngày 29/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	DN	20.000	100.000	0,03	3.000	3.000			Sở Kế hoạch và Đầu tư
1.4	Xây dựng, phát sóng các phóng sự tuyên truyền về đề án, các mô hình kinh doanh, ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo,... trên địa bàn tỉnh trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh và Báo Thanh Hóa	Năm		5	400	2.000	2.000			Sở Thông tin và Truyền thông
2	Hỗ trợ nâng cao chất lượng doanh nghiệp					44.800	44.800			
2.1	Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 1,2 triệu đồng/doanh nghiệp.	DN	3.000	15.000	1,2	18.000	18.000			Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.2	Hỗ trợ lệ phí môn bài năm thứ hai đối với tất cả doanh nghiệp mới thành lập; hỗ trợ lệ phí môn bài năm thứ ba đối với doanh nghiệp mới thành lập có địa chỉ trụ sở trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	DN		12.900	2	25.800	25.800			Sở Tài chính
2.3	Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến chính sách thuế và kế toán thuế cho doanh nghiệp.	Hội nghị	2	10	100	1.000	1.000			Cục Thuế tỉnh